

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 532/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/09/2020

V/v: “Tranh chấp về Hôn nhân gia đình”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Giang

2. Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 23/09/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp về Hôn nhân gia đình” thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXX ngày 11/09/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị B – Sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Xóm 3, thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Lê Anh T – Sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 46, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Ngô Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Anh T trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA ngày 25/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh T tại Tổ 46, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Đến khoảng tháng 7/2019 thì vợ chồng ra ở riêng tại Tổ 46, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng kết hôn với nhau được vài ngày thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên đi chơi qua đêm, chị nói với anh T nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Khi chị sinh con được vài ngày và điều trị tại bệnh viện Đông Anh thì anh T tiếp tục bỏ đi chơi đêm. Sau khi ra viện chị B có cùng mẹ đẻ anh T

(bà Trần Thị Thu H) đã có lần phải đi tìm anh T tại quán Karaoke ở gần nhà, lúc đó mẹ anh T có chửi bới anh T tại quán hát sau sự việc này anh T vẫn tiếp tục bỏ đi chơi đêm.

Anh T có nợ nần tiền và chủ nợ cũng đã đến tận nhà và đến công ty anh T đòi nợ, chị cũng nhận được nhiều cuộc gọi đến của chủ nợ yêu cầu anh T trả nợ. Cũng đã có lần chủ nợ đến ném sơn và mắm tôm vào nhà bố mẹ anh T công an phải can thiệp. Khoảng tháng 8 năm 2018 (lúc đó con chị được khoảng 1 tháng) chị B xin phép bố mẹ chồng về bên ngoại, bố mẹ chồng không đồng ý nhưng chị B vẫn về. Về được khoảng 2 tuần thì chị B bị hậu sản phải điều trị tại bệnh viện Phụ sản Trung ương khoảng hơn 1 tháng nhưng suốt quá trình đó anh T và gia đình anh T không có lời hỏi thăm hoặc đến thăm hỏi chị B. Đầu tháng 10 năm 2019, chị và mẹ đẻ anh T có cãi nhau về việc vợ chồng không chăm nhau và anh T cũng đánh đuổi chị nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn LQ, xã XN sinh sống từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Bảo L – Sinh ngày 25/7/2018. Hiện nay cháu L đang sống với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm kế toán tại Công ty cổ phần NVT, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Lê Anh T đồng ý với chị B về điều kiện, hoàn cảnh và thời gian kết hôn cũng như việc anh chị chung sống sau kết hôn. Anh xác định việc anh thường xuyên về muộn là do thời điểm đó anh làm ở bộ phận marketing của Công ty nên thường xuyên phải đi tiếp khách chứ không phải do anh ham chơi. Anh xác định có nợ riêng nhưng không ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng vì anh đã trả đầy đủ nợ cho chủ nợ. Anh có đưa chị B đi điều trị một vài lần chứ không phải như chị B khai về việc anh không quan tâm gì đến chị B. Khi chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh có đến đón nhưng chị B không đồng ý với anh nên không về.

Gia đình hai bên cũng đã gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị B.

* Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị B khai. Khi ly hôn anh T xin được nuôi dưỡng con chung. Trong trường hợp chị B nuôi con chung thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Hiện nay anh T đang làm Công ty TNHH QTV thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/tháng.

* Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa :

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và các đương sự.

Về nội dung: Xét thấy việc chị B xin ly hôn anh T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận; Về con đề nghị Tòa án giao con chung cho chị B nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị B mỗi tháng

3.000.000đ; Án phí LHST: Buộc chị B phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Ngô Thị B kết hôn với anh Lê Anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA ngày 25/12/2017 do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh T tại tổ 46, thị trấn ĐA. Theo chị B khai thì khi chị B sinh con phải nằm viện anh T không quan tâm chăm sóc đến chị mà hay đi chơi qua đêm. Mặt khác anh T còn chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, có lần vợ chồng cãi nhau thì anh T có đánh chị B. Tháng 10 năm 2019, chị B mang con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn LQ, xã XN sinh sống; hai bên không có trách nhiệm, nghĩa vụ gì với nhau kể từ đó đến nay.

Xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh T mâu thuẫn đã diễn ra trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T không đồng ý ly hôn song không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn, cải thiện được quan hệ vợ chồng vì vậy cần giải phóng cuộc hôn nhân này để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con: Chị Ngô Thị B và Lê Anh T có 01 con chung là cháu Lê Bảo L – Sinh ngày 25/7/2018. Cháu L hiện nay đang sống với chị B, sức khỏe của cháu bình thường. Do cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi nên khi ly hôn cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con cần ghi nhận sự nguyện của anh T góp cho chị B mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 10/2020.

[3] Về án phí LHST: Do yêu cầu của mình được chấp nhận nên chị B phải chịu án phí loại không có giá ngạch để sung Ngân sách nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Ngô Thị B. Chị Ngô Thị B được ly hôn anh Lê Anh T; quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Giao cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Bảo L – Sinh ngày 25/7/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con là

3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu L thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án..

Anh T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị B và anh Lê Anh T mỗi người phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí chị B phải chịu được trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0016261 ngày 02/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- UBND thị trấn ĐA
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

Ngô Minh Cường